



CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP CÓ ĐÁP ÁN CÁC CƠ CHẾ DI TRUYỀN Ở CẤP ĐỘ TẾ BÀO

(Phương án đúng được đánh dấu in đậm và gạch chân)

Câu 1: NST là cấu trúc có ở

- A. Bên ngoài tế bào B. Trong các bào quan
C. Trong nhân tế bào D. Trên màng tế bào

Câu 2: Trong tế bào ở các loài sinh vật, NST có dạng:

- A. Hình que B. Hình hạt C. Hình chữ V D. Nhiều hình dạng

Câu 3: Trong quá trình nguyên phân, có thể quan sát rõ nhất hình thái NST ở vào kì:

- A. Vào kì trung gian B. Kì đầu C. Kì giữa D. Kì sau

Câu 4: Ở trạng thái co ngắn, chiều dài của NST là:

- A. Từ 0,5 đến 50 micrômet B. Từ 10 đến 20 micrômet
C. Từ 5 đến 30 micrômet D. 50 micrômet

Câu 5: Đường kính của NST ở trạng thái co ngắn là:

- A. 0,2 đến 2 micrômet B. 2 đến 20 micrômet
C. 0,5 đến 20 micrômet. D. 0,5 đến 50 micrômet

Câu 6: Khi chưa nhân đôi, mỗi NST bao gồm:

- A. Một crômatit B. Một NST đơn C. Một NST kép D. cặp crômatit

Câu 7: Thành phần hoá học của NST bao gồm:

- A. Phân tử Prôtêin B. Phân tử ADN
C. Prôtêin và phân tử ADN D. Axit và bazơ

Câu 8: Một khả năng của NST đóng vai trò rất quan trọng trong sự di truyền là:

- A. Biến đổi hình dạng B. Tự nhân đôi
C. Trao đổi chất D. Co, duỗi trong phân bào

Câu 9: Đặc điểm của NST trong các tế bào sinh dưỡng là:

- A. Luôn tồn tại thành từng chiếc riêng rẽ



- B.** Luôn tồn tại thành từng cặp tương đồng
- C. Luôn co ngắn lại
- D. Luôn luôn duỗi ra

Câu 10: Cặp NST tương đồng là:

- A.** Hai NST giống hệt nhau về hình thái và kích thước
- B. Hai NST có cùng 1 nguồn gốc từ bố hoặc mẹ
- C. Hai crômatit giống hệt nhau, dính nhau ở tâm động
- D. Hai crômatit có nguồn gốc khác nhau

Câu 11: Bộ NST $2n = 48$ là của loài:

- A.** Tinh tinh B. Đậu Hà Lan C. Ruồi giấm D. Người

Câu 12: Điều dưới đây đúng khi nói về tế bào sinh dưỡng của Ruồi giấm là:

- A. Có hai cặp NST đều có hình que
- B. Có bốn cặp NST đều hình que
- C. Có ba cặp NST hình chữ V
- D.** Có hai cặp NST hình chữ V

Câu 13: Trong tế bào sinh dưỡng của mỗi loài, số NST giới tính bằng:

- A. Một chiếc **B.** Hai chiếc C. Ba chiếc D. Bốn chiếc

Câu 14: Giảm phân là hình thức phân bào xảy ra ở:

- A. Tế bào sinh dưỡng **B.** Tế bào sinh dục vào thời kì chín
- C. Tế bào mầm sinh dục D. Hợp tử và tế bào sinh dưỡng

Câu 15: Điều đúng khi nói về sự giảm phân ở tế bào là:

- A.** NST nhân đôi 1 lần và phân bào 2 lần
- B. NST nhân đôi 2 lần và phân bào 1 lần
- C. NST nhân đôi 2 lần và phân bào 2 lần
- D. NST nhân đôi 1 lần và phân bào 1 lần

Câu 16: Kết thúc quá trình giảm phân, số NST có trong mỗi tế bào con là:

- A. Lưỡng bội ở trạng thái đơn B. Đơn bội ở trạng thái đơn



C. Lưỡng bội ở trạng thái kép

D. Đơn bội ở trạng thái kép

Câu 17: Trong giảm phân, tự nhân đôi NST xảy ra ở:

A. Kì trung gian của lần phân bào I

B. Kì giữa của lần phân bào I

C. Kì trung gian của lần phân bào II

D. Kì giữa của lần phân bào II

Câu 18: Hiện tượng xảy ra trong giảm phân nhưng không có trong nguyên phân là:

A. Nhân đôi NST

B. Tiếp hợp giữa 2 NST kép trong từng cặp tương đồng

C. Phân li NST về hai cực của tế bào

D. Co xoắn và tháo xoắn NST

Sử dụng đoạn câu dưới đây để trả lời câu hỏi từ số 19 đến số 23

Giảm phân là hình thức phân bào xảy ra ở.....(I)..... của(II)..... Trong giảm phân có.....(III)..... phân chia tế bào. Qua giảm phân, từ 1 tế bào mẹ tạo ra.....(IV)..... tế bào con. Số NST có trong mỗi tế bào con.....(V)..... so với số NST của tế bào mẹ.

Câu 19: Số (I) là:

A. thời kì sinh trưởng

B. thời kì chín

C. thời kì phát triển

D. giai đoạn trưởng thành

Câu 20: Số (II) là:

A. tế bào sinh dục

B. hợp tử

C. tế bào sinh dưỡng

D. tế bào mầm

Câu 21: Số (III) là:

A. 1 lần

B. 2 lần

C. 3 lần

D. 4 lần

Câu 22: Số (IV) là:

A. 4

B. 3

C. 2

D. 1

Câu 23: Số (V) là:

A. bằng gấp đôi

B. bằng một nửa

C. bằng nhau

D. bằng gấp ba lần

Câu 24: Giao tử là:

A. Tế bào dinh dục đơn bội

B. Được tạo từ sự giảm phân của tế bào sinh dục thời kì chín



- C. Có khả năng tạo thụ tinh tạo ra hợp tử
D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 25: Trong quá trình tạo giao tử ở động vật, hoạt động của các tế bào mầm là:

- A.** Nguyên phân B. Giảm phân
C. Thụ tinh D. Nguyên phân và giảm phân

Câu 26: Từ một noãn bào bậc I trải qua quá trình giảm phân sẽ tạo ra được:

- A.** 1 trứng và 3 thể cực B. 4 trứng
C. 3 trứng và 1 thể cực D. 4 thể cực

Câu 27: Đặc điểm của NST giới tính là:

- A. Có nhiều cặp trong tế bào sinh dưỡng
B. Có 1 đến 2 cặp trong tế bào
C. Số cặp trong tế bào thay đổi tùy loài
D. Luôn chỉ có một cặp trong tế bào sinh dưỡng

Câu 28: Trong tế bào sinh dưỡng của mỗi loài sinh vật thì NST giới tính:

- A. Luôn luôn là một cặp tương đồng
B. Luôn luôn là một cặp không tương đồng
C. Là một cặp tương đồng hay không tương đồng tùy thuộc vào giới tính
D. Có nhiều cặp, đều không tương đồng

Câu 29: Trong tế bào $2n$ ở người, kí hiệu của cặp NST giới tính là:

- A.** XX ở nữ và XY ở nam
B. XX ở nam và XY ở nữ
C. ở nữ và nam đều có cặp tương đồng XX
D. ở nữ và nam đều có cặp không tương đồng XY

Câu 30: Điểm giống nhau về NST giới tính ở tất cả các loài sinh vật phân tính là:

- A. Luôn giống nhau giữa cá thể đực và cá thể cái
B. Luôn chỉ có một cặp trong tế bào $2n$.



- C. Đều là cặp XX ở giới cái
- D. Đều là cặp XY ở giới đực

Câu 31: Ở người gen qui định bệnh máu khó đông nằm trên:

- A. NST thường và NST giới tính X
- B. NST giới tính Y và NST thường
- C. NST thường
- D. NST giới tính X**

Câu 32: Loài dưới đây có cặp NST giới tính XX ở giới đực và XY ở giới cái là:

- A. Ruồi giấm
- B. Các động vật thuộc lớp Chim**
- C. Người
- D. Động vật có vú

Câu 33: Chức năng của NST giới tính là:

- A. Điều khiển tổng hợp Prôtêin cho tế bào
- B. Nuôi dưỡng cơ thể
- C. Xác định giới tính**
- D. Tất cả các chức năng nêu trên

Câu 34: Loài dưới đây có cặp NST XX ở giới cái và cặp NST XY ở giới đực là:

- A. Bò sát
- B. ếch nhái
- C. Tinh tinh**
- D. Bướm tằm

Câu 35: ở người, thành ngữ” giới đồng giao tử” dùng để chỉ:

- A. Người nữ**
- B. Người nam
- C. Cả nam lẫn nữ
- D. Nam vào giai đoạn dậy thì

Câu 36: Câu có nội dung đúng đươ đây khi nói về người là:

- A. Người nữ tạo ra 2 loại trứng là X và Y
- B. Người nam chỉ tạo ra 1 loại tinh trùng X
- C. Người nữ chỉ tạo ra 1 loại trứng Y
- D. Người nam tạo 2 loại tinh trùng là X và Y**

Câu 37: Có thể sử dụng.....(A).....tác động vào các con là cá cái, có thể làm cá cái biến thành cá đực.



(A) là:

- A. Prôgesterôn **B. Ôstrôngen** C. Mêtyl testôtêrôn D. Ôxitôxin

Câu 38: Số NST thường trong tế bào sinh dưỡng của loài tinh tinh ($2n = 48$) là:

- A. 47 chiếc B. 24 chiếc C. 24 cặp **D. 23 cặp**

Câu 39: Nhóm sinh vật nào dưới đây có đôi NST giới tính XY trong tế bào $2n$ của giới cái?

- A.** Chim, ếch, bò sát B. Người, gà, ruồi giấm
C. Bò, vịt, cừu D. Người, tinh tinh

Sử dụng đoạn câu dưới đây để trả lời câu hỏi từ số 40 đến số 43

Hiện tượng di truyền liên kết đã được....(I).... Phát hiện trên loài.....(II).....vào năm.....(III), qua theo dõi sự di truyền của hai cặp tính trạng về.....(IV).....

Câu 40: Số (I) là:

- A.** Moocgan B. Mênđen C. Đacuyn D. Vavilốp

Câu 41: Số (II) là:

- A. Tinh tinh B. Loài người **C. Ruồi giấm** D. Đậu Hà Lan

Câu 42: Số (III) là:

- A. 1900 **B. 1910** C. 1920 D. 1930

Câu 43: Số (IV) là:

- A. Màu hạt và hình dạng vỏ hạt
B. Hình dạng quả và vị của quả
C. Màu sắc của thân và độ dài của cánh
D. Màu hoa và kích thước của cánh hoa

Câu 44: Ruồi giấm được xem là đối tượng thuận lợi cho việc nghiên cứu di truyền vì:

- A. Dễ dàng được nuôi trong ống nghiệm
B. đẻ nhiều, vòng đời ngắn
C. Số NST ít, dễ phát sinh biến dị
D. Cả A, B, C đều đúng



Câu 45: Khi cho giao phối ruồi giấm thuần chủng có thân xám, cánh dài với ruồi giấm thuần chủng thân đen, cánh ngắn thì ở F_1 thu được ruồi có kiểu hình:

- A. Đều có thân xám, cánh dài
- B. Đều có thân đen, cánh ngắn
- C. Thân xám, cánh dài và thân đen, cánh ngắn
- D. Thân xám, cánh ngắn và thân đen, cánh dài

Câu 46: Hiện tượng di truyền liên kết là do:

- A. Các cặp gen qui định các cặp tính trạng nằm trên các cặp NST khác nhau
- B. Các cặp gen qui định các cặp tính trạng nằm trên cùng một cặp NST
- C. Các gen phân li độc lập trong giảm phân
- D. Các gen tự do tổ hợp trong thụ tinh

Câu 47: Khi cho các ruồi giấm F_1 có thân xám, cánh dài giao phối với nhau, Morgan thu được tỉ lệ kiểu hình ở F_2 là:

- A. 3 thân xám, cánh dài : 1 thân đen, cánh ngắn
- B. 1 thân xám, cánh dài : 1 thân đen, cánh ngắn
- C. 3 thân xám, cánh ngắn : 1 thân đen, cánh dài
- D. 1 thân xám, cánh ngắn : 1 thân đen, cánh dài

Câu 48: Phép lai nào sau đây được xem là phép lai phân tích ở ruồi giấm?

- A. Thân xám, cánh dài x Thân xám, cánh dài
- B. Thân xám, cánh ngắn x Thân đen, cánh ngắn
- C. Thân xám, cánh ngắn x Thân đen, cánh dài
- D. Thân xám, cánh dài x Thân đen, cánh ngắn

Câu 49: Hiện tượng nhiều gen cùng phân bố trên chiều dài của NST hình thành nên

- A. Nhóm gen liên kết
- B. Cặp NST tương đồng
- C. Các cặp gen tương phản
- D. Nhóm gen độc lập

Câu 50: Kết quả về mặt di truyền của liên kết gen là:

- A. Làm tăng biến dị tổ hợp



- B. Làm phong phú, đa dạng ở sinh vật
- C. Làm hạn chế xuất hiện biến tổ hợp
- D. Làm tăng xuất hiện kiểu gen nhưng hạn chế kiểu hình

www.hoc247.net



Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường *PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An* và các trường Chuyên khác cùng *TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn*.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: *TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn* cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.